

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Tiêu chí đánh giá về mặt kỹ thuật sử dụng tiêu chí "đạt", "không đạt". E-HSDT Nhà thầu được đánh giá là đạt về mặt kỹ thuật khi tất cả các nội dung đánh giá nêu ở các tiêu chí chi tiết từ 1 đến 8 được xác định là “đạt”. Chi tiết cụ thể theo bảng sau:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Các loại vật tư cung cấp đáp ứng yêu cầu gồm: Cát, đá, xi măng, sắt, Sơn các loại, thiết bị điện.	Có bảng chủng loại vật tư dự kiến sử dụng cho gói thầu nêu rõ thương hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đặc tính kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT.	Đạt
	Không có bảng chủng loại vật tư dự kiến sử dụng cho gói thầu nêu rõ thương hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đặc tính kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: bãi thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công (kèm theo bản vẽ mặt bằng bố trí tổ chức thi công đúng theo thực tế công trình).	Có tổ chức mặt bằng công trường: bãi thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công và kèm theo bản vẽ mặt bằng bố trí tổ chức thi công đúng theo thực tế công trình.	Đạt
	Không có tổ chức mặt bằng công trường: bãi thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công và không kèm	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	theo bản vẽ mặt bằng bố trí tổ chức thi công đúng theo thực tế công trình.	
2.2. Giải pháp thi công các hạng mục theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Chủ đầu tư phê duyệt.	Có giải pháp kỹ thuật cho toàn bộ các công tác của các hạng mục hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ giải pháp kỹ thuật cho toàn bộ các công tác của các hạng mục hoặc có đầy đủ nhưng giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với biện pháp, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3 Giải pháp thi công hiệu quả, không ảnh hưởng đến xung quanh	Nhà thầu đề xuất biện pháp thi công hợp lý, không ảnh hưởng xung quanh trong quá trình thi công. Bố trí mặt bằng thi công đúng bản vẽ thiết kế.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất biện pháp thi công hoặc đề xuất biện pháp thi công không hợp lý, ảnh hưởng đến xung quanh hoặc bố trí mặt bằng thi công đúng không đúng bản vẽ thiết kế.	Không đạt
2.4. Nhà thầu nêu giải pháp sửa chữa, khắc phục hư hỏng các công trình lân cận của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công.	Có giải pháp đầy đủ và chi tiết, có tính khả thi	Đạt
	Không có giải pháp đầy đủ và chi tiết có tính khả thi hoặc có giải pháp đầy đủ và chi tiết có tính khả thi	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Bố trí các tổ đội thi công phù hợp cho từng hạng mục thi công	Bố trí các tổ đội thi công của từng hạng mục và thuyết minh chi tiết bố trí các tổ đội phù hợp cho từng hạng mục theo hồ sơ thiết kế	Đạt

	Không bố trí các tổ đội thi công hoặc có bố trí các tổ đội thi công nhưng không thuyết minh chi tiết bố trí các tổ đội phù hợp cho từng hạng mục theo hồ sơ thiết kế	Không đạt
3.2. Công tác chuẩn bị khởi công.	Có công tác chuẩn bị khởi công hợp lý, đầy đủ, phù hợp với điều kiện địa phương và có phương án khảo sát thực tế hiện trạng của công trình (thuyết minh kèm theo bản vẽ hiện trạng).	Đạt
	Không có công tác chuẩn bị khởi công hợp lý, đầy đủ, phù hợp với điều kiện địa phương và không có phương án khảo sát thực tế hiện trạng của công trình (không thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đính kèm theo bản vẽ).	Không đạt
3.3. Biện pháp thi công từng hạng mục theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt	Có thuyết minh + bản vẽ đề xuất biện pháp tổ chức thi công đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình của toàn bộ các công tác theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Chủ đầu tư phê duyệt và thuyết minh biện pháp thi công phải phù hợp với bản vẽ biện pháp tổ chức thi công và hiện trạng công trình	Đạt
	Không có hoặc có thuyết minh + bản vẽ đề xuất biện pháp tổ chức thi công không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình của toàn bộ các công tác theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Chủ đầu tư phê duyệt hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ các công tác.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định	Không đạt

	là không đạt.	
--	---------------	--

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa huy động thiết bị và biện pháp thi công. c) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4.4. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công liên tục, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị hoạt động liên tục.	Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và đảm bảo yêu cầu.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có nhưng không phù hợp.	Không đạt
4.5. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công tổng thể	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công tổng thể trong trường hợp tiến độ một số hạng mục không đảm bảo do ảnh hưởng bởi thời tiết hoặc các yếu tố khác	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công tổng thể trong trường hợp tiến độ một số hạng mục không đảm bảo do ảnh hưởng bởi thời tiết hoặc các yếu tố khác hoặc có nhưng không phù hợp.	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác	Đạt

	định là đạt.	Không đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Hệ thống quản lý chất lượng.	Có hệ thống quản lý chất lượng trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng.	Đạt
	Không có hệ thống quản lý chất lượng hoặc có nhưng không nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
5.3. Biện pháp kiểm soát chất lượng Thi công xây lắp công trình: Kiểm tra thí nghiệm cốt thép, thí nghiệm thiết kế cấp phối bê tông, công tác nền, vữa xây, gạch xây, trát và nghiệm thu các hạng mục.	Có biện pháp kiểm soát chất lượng Thi công xây lắp công trình: Kiểm tra thí nghiệm cốt thép, thí nghiệm thiết kế cấp phối bê tông, công tác nền, vữa xây, gạch xây, trát và nghiệm thu các hạng mục.	Đạt
	Không có biện pháp kiểm soát chất lượng Thi công xây lắp công trình: Kiểm tra thí nghiệm cốt thép, thí nghiệm thiết kế cấp phối bê tông, Công tác nền, cốt thép, bê tông, vữa xây, trát và nghiệm thu các hạng mục.	Không đạt
5.4. Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Có nêu biện pháp đầy đủ và chi tiết	Đạt

	Không có biện pháp bảo quản hoặc có biện pháp bảo quản nhưng chưa đầy đủ, chưa chi tiết hoặc không hợp lý.	Không đạt
5.5. Biện pháp, quy trình quản lý tài liệu, hồ sơ, nhật ký thi công, báo cáo sự cố, sai sót giữa thực tế - bản vẽ - khối lượng theo hợp đồng với nhau, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình.	Có trình bày chi tiết, hợp lý, đúng quy định.	Đạt
	Không có hoặc có nhưng trình bày không chi tiết, không hợp lý, không đúng quy định.	Không đạt
5.6. Thí nghiệm, kiểm tra vật tư, vật liệu, các công tác cần phải thực hiện tại hiện trường. Phương pháp thực hiện phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng và dụng cụ, thiết bị của nhà thầu sẵn có.	Có biện pháp và thuyết minh đầy đủ, chi tiết, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	Đạt
	Không có biện pháp và thuyết minh đầy đủ, chi tiết, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 6 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường trên công trường xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
6.1. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và bản vẽ biện pháp an toàn lao động cho từng hạng mục Thi công xây lắp chính.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không bản vẽ biện pháp an toàn lao động cho từng hạng mục Thi công xây lắp chính.	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		

6.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
6.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.4. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công.		
6.4. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công.	Có phương án giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công tránh ảnh hưởng tới môi trường làm việc, sinh hoạt xung quanh công trình.	Đạt
	Không có phương án giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi, rung trong qua trình thi công tránh ảnh hưởng tới môi trường làm việc, sinh hoạt xung quanh công trình.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
7.1. Bảo hành	

Thời gian bảo hành, bảo trì	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng, bảo trì 3 lần/năm trong thời gian bảo hành	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7.2 Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	a) Không xảy ra trường hợp nhà thầu vi phạm quy định nêu tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	b) Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.